TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 22/2024/DS-ST
Ngày: 11-03-2024
"*V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Bé Hai

2. Ông Huỳnh Văn Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình**,** tỉnh Vĩnh Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Trần Thuý Liễu - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 238/2023/TLST-DS, ngày 23/11/2023 về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2024/QĐXXST-DS, ngày 22/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-DS, ngày 15/02/2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị **Đặng Thị Như N**, sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn*: Anh **Trần Vũ Đ**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 07/11/2023 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Đặng Thị Như N trình bày:

Qua quen biết với anh Trần Vũ Đ, nên vào tháng 12/2017, chị Đặng Thị Như N có cho anh Đ vay số tiền là 37.000.000đ, hai bên không thoả thuận lãi suất, anh Đ nói vay tiền để trả tiền cọc lúa, khi vay anh Đ hứa 01 tháng sau sẽ trả đủ tiền lại cho chị. Chị giao tiền cho anh Đ tại Khu công nghiệp Hoà Phú, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long, anh Đ

trực tiếp nhận tiền. Đến ngày trả nợ nhưng anh Đ không trả cho chị nên chị có đến nhà anh Đ để đòi thì anh Đ hứa trả và có viết giấy nhận nợ chị số tiền 37.000.000đ vào ngày 10/07/2018 và anh Đ hứa đến ngày 10/07/2023 sẽ trả đủ cho chị, không có trả cho chị số tiền lãi nào. Đến ngày 10/07/2023 thì chị đến nhà đòi nợ thì anh Đ vắng mặt, cố tình lẫn tránh nghĩa vụ trả nợ cho chị cho đến nay.

Nay chị yêu cầu anh Trần Vũ Đ trả số tiền vốn vay là 37.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 10/07/2018 đến ngày 10/01/2024 là 66 tháng x 0,83%/tháng = 20.268.600đ và yêu cầu tính lãi cho đến khi xét xử vụ án.

- Bị đơn anh Trần Vũ Đ vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không trình bày.

- *Tại phiên tòa*, chị Đặng Thị Như N yêu anh Trần Vũ Đ trả số tiền vốn vay là 37.000.000đ và yêu cầu tính lãi suất từ ngày 10/07/2018 đến ngày 11/02/2024 là 68 tháng x 0,83%/tháng = 20.882.800đ. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long phát biểu ý kiến tại phiên tòa:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng và đầy đủ nội dung quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, thư ký và tại phiên tòa hôm nay Hội đồng xét xử, thư ký đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của bị đơn là chưa đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Về nội dung: Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, 39, 92, 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 của Nghị quyết số 326, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Như N.

Buộc bị đơn anh Trần Vũ Đ trả cho chị N số tiền trả số tiền vốn vay là 37.000.000đ và tiền lãi từ ngày 10/07/2018 đến ngày 11/03/2024 với số tiền là 20.882.800đ.

Về án phí: Bị đơn anh Trần Vũ Đ phải chịu án phí là 2.894.000đ.

Ngoài các yêu cầu trên, các đương sự không có yêu cầu nào khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. *Về thủ tục tố tụng*: Nguyên đơn chị Đặng Thị Như N khởi kiện yêu cầu bị đơn anh Trần Vũ Đ trả lại tiền vay, nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp "*Hợp đồng vay tài sản*". Bị đơn có nơi cư trú ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long được quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. *Về nội dung*:

[1]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Vào ngày 10/07/2018, chị Đặng Thị Như N có cho anh Trần Vũ Đ vay số tiền 37.000.000đ, chị N giao tiền cho anh Đ và anh Đ có viết vào "*Giấy nhận nợ*" có người ký tên nhận tiền Trần Vũ Đ, không có ghi lãi suất và thời hạn thanh toán từ ngày 10/07/2018 đến ngày 10/07/2023. Hết thời hạn vay cho đến nay thì theo lời trình bày của chị N là anh chưa trả cho chị số tiền nào.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra Quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ, ra Quyết định đối chất, thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải và tống đạt hợp lệ cho bị đơn để đến Tòa án đối chất, tham dự phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng bị đơn không đến, không có bất cứ văn bản nào để trình bày gửi cho Tòa án để phản đối yêu cầu của nguyên đơn, đều đó cho thấy bị đơn có vay tiền của nguyên đơn, nhận định này cũng phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015: "*Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó"* và khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 cũng quy định: "*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*". Do đó bị đơn đã từ bỏ quyền lợi của mình được pháp luật bảo vệ và phải chịu hậu

quả pháp lý về việc từ bỏ đó. Buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn số tiền vay gốc là 37.000.000đ.

Đối với yêu cầu tính lãi: Hội đồng xét xử xét thấy, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu tính lãi, Hội đồng xét xử xét thấy, trong "*Giấy nhận nợ*" ngày 10/07/2018 không thoả thuận lãi suất, nên lãi suất được tính theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 là 0,83%/tháng. Thời gian tính lãi từ 10/07/2018 cho đến ngày Toà án đưa vụ án ra xét xử là 68 tháng, nên số tiền lãi là: (0,83%/tháng x 37.000.000đ x 68 tháng) = 20.882.800đ là có căn cứ.

Từ những phân tích nhận định nêu trên, việc chị Đặng Thị Như N khởi kiện yêu cầu anh Trần Vũ Đ có trách nhiệm cho chị N số tiền vay là 57.882.800đ có căn cứ chấp nhận.

[3]. *Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về nghĩa vụ nộp án phí và Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu án phí là (57.882.800đ x 5%) = 2.894.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91, 92, 147, 217, 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Đặng Thị Như N.

Buộc bị đơn anh Trần Vũ Đ phải trả cho nguyên đơn chị Đặng Thị Như N số tiền vay gốc và lãi là 57.882.800đ (*Năm mươi bảy triệu, tám trăm mươi hai nghìn, tám trăm đồng*).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không chịu trả số tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. *Về án phí*: Buộc bị đơn anh Trần Vũ Đ phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.894.000đ (*Hai triệu, tám trăm chín mươi bốn nghìn đồng*).

Hoàn trả cho nguyên đơn chị Đặng Thị Như N nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 1.416.000đ (*Một triệu, bốn trăm mười sáu nghìn đồng*) theo biên lai số No 0013736, ngày 23/11/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[3]. *Về quyền kháng cáo*: Nguyên đơn có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản sao bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Vĩnh Long*;
- *VKSND huyện Tam Bình*;
- *Chi cục THADS huyện Tam Bình*;
- *Các đương sự*;
- *Lưu hồ sơ vụ án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Bảo